BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: BÓNG RỔ CĂN BẢN
MÃ MÔN: ES222
Ngày thi: 25/03/2016

Lớp: N20DLK
Tín chỉ: 1
Học kì: 4
Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
						1								
1	2012719032	Huỳnh Thị Tú	**Anh**	**N20DLK1**	10	7				7.0	8.0	7.9	*Bảy phẩy Chín*	
2	2013719033	Nguyễn Công	**Định**	**N20DLK1**	4	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
3	2012719037	Đặng Thùy	**Dung**	**N20DLK1**	4	5				5.0	6.0	5.5	*Năm phẩy Năm*	
4	2012719040	Đỗ Thị Ngân	**Hà**	**N20DLK1**	1	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
5	2012719041	Tôn Nữ Ngọc	**Hằng**	**N20DLK1**	1	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
6	2013719044	Trần Đình	**Huy**	**N20DLK1**	4	5				5.0	6.0	5.5	*Năm phẩy Năm*	
7	2013719047	Nguyễn Đăng	**Khánh**	**N20DLK1**	4	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
8	2013719048	Nguyễn Anh	**Khoa**	**N20DLK1**	0	7				7.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi,
9	2013719051	Nguyễn Thành	**Long**	**N20DLK1**	4	6				6.0	6.0	5.8	*Năm phẩy Tám*	
10	2013719053	Dương Tấn	**Luân**	**N20DLK1**	0	0				0.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi,
11	2012719056	Nguyễn Thị Trà	**My**	**N20DLK1**	7	7				7.0	6.0	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
12	2013719058	Nguyễn Thế Kỳ	**Nam**	**N20DLK1**	7	6				6.0	4.0	0.0	*Không*	
13	2012719059	Huỳnh Thị Kim	**Nga**	**N20DLK1**	4	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
14	2013719063	Lê Nguyễn Kim	**Phươn**	**N20DLK1**	1	6				6.0	6.0	5.5	*Năm phẩy Năm*	
15	2012719065	Võ Thị Bạch	**Phượn**	**N20DLK1**	10	7				7.0	6.0	6.7	*Sáu phẩy Bảy*	
16	2012719068	Lê Bảo	**Thanh**	**N20DLK1**	10	7				7.0	8.0	7.9	*Bảy phẩy Chín*	
17	2013719070	Nguyễn Văn	**Thiện**	**N20DLK1**	1	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
18	2012719073	Nguyễn Ngọc	**Tịnh**	**N20DLK1**	1	5				5.0	2.0	0.0	*Không*	
19	2013719076	Phan Minh	**Trường**	**N20DLK1**	0	0				0.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi, HP
20	2012719077	Phan Nguyễn Mộng	**Tuyền**	**N20DLK1**	10	5				5.0	8.0	7.3	*Bảy phẩy Ba*	
21	2012719078	Đặng Thị Khánh	**Vân**	**N20DLK1**	1	5				5.0	2.0	0.0	*Không*	
22	2012719030	Võ Thị Tố	**Anh**	**N20DLK2**	1	5				5.0	2.0	0.0	*Không*	
23	2013719034	Phạm Quang	**Định**	**N20DLK2**	0	0				0.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi, HP
24	2013719038	Lê Phúc	**Duy**	**N20DLK2**	0	0				0.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi,
25	2012719042	Hà Thị Minh	**Hảo**	**N20DLK2**	10	8				8.0	6.0	7.0	*Bảy*	
26	2012719043	Nguyễn Mai	**Hương**	**N20DLK2**	10	5				5.0	6.0	6.1	*Sáu phẩy Một*	
27	2012719046	Phạm Ngọc	**Khanh**	**N20DLK2**	7	7				7.0	4.0	0.0	*Không*	
28	2012719049	Trịnh Thị Thùy	**Lâm**	**N20DLK2**	10	6				6.0	6.0	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
29	2012719054	Lê Thị Phương	**Mai**	**N20DLK2**	7	5				5.0	6.0	5.8	*Năm phẩy Tám*	
30	2013719060	Trịnh Hữu	**Nhân**	**N20DLK2**	1	8				8.0	4.0	0.0	*Không*	
31	2012719061	Nguyễn Lê Yến	**Ni**	**N20DLK2**	7	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
32	2013719062	Lê Duy	**Pháp**	**N20DLK2**	4	7				7.0	4.0	0.0	*Không*	
33	2013719067	Phạm Văn	**Sơn**	**N20DLK2**	4	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
34	2012719071	Lê Thị Hoài	**Thu**	**N20DLK2**	0	0				0.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi,
35	2012719072	Nguyễn Trần Ninh	**Thuận**	**N20DLK2**	10	7				7.0	6.0	6.7	*Sáu phẩy Bảy*	
36	2013719074	Nguyễn Ngọc	**Toàn**	**N20DLK2**	4	6				6.0	4.0	0.0	*Không*	
37	1913711527	Phạm Nguyễn Minh	**Trí**	**N20DLK2**	7	5				5.0	4.0	0.0	*Không*	
38	2012719080	Võ Thị Ngọc	**Vi**	**N20DLK2**	0	0				0.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi, HP
39	2013719081	Phan Nhật	**Vỹ**	**N20DLK2**	0	3				3.0	CT	0.0	*Không*	Cấm thi,
40	2012719082	Hồ Thị Hải	**Yến**	**N20DLK2**	7	6				6.0	6.0	6.1	*Sáu phẩy Một*	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: **BÓNG RỔ CĂN BẢN**
MÃ MÔN: **ES222**
Ngày thi: 25/03/2016

Lớp: N20DLK
Tín chỉ: 1
Học kì: 4
Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
41	1912711472	Mai Như	**Ngọc**	**N20DLK2**	4	7				7.0	4.0	0.0	*Không*	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	15	37%	
2	Số sinh viên nợ	26	63%	
TỔNG CỘNG :		**41**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2016

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	TRUNG TÂM GDTC&QP	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*	
Nguyễn Thị Kim Phượng			**ThS. Nguyễn Ân**